TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:188/2024/HSST
Ngày 25 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tuấn, bà Đỗ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2024/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản Y, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 08/10/2024 bị bắt theo Lệnh truy nã đến 11/10/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Mai Sĩ T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Mai Sĩ T1, sinh năm 1997, nơi cư trú xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W, địa chỉ Lô C và lô CN10 - Khu công nghiệp H, thuộc địa phận phường T và phường H, thị xã D từ ngày 26/06/2023 đến ngày 18/01/2024. Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH W, T1 quen biết và tham gia làm cộng tác viên tại Văn phòng đa cấp có địa chỉ Khu đô thị Đ, thuộc địa phận thị xã D của Nguyễn Văn T sinh năm 2000, cư trú tại bản Y, xã H, huyện A,

tỉnh Nghệ An. Từ ngày 16/8/2023 đến ngày 20/8/2023, văn phòng của T tổ chức chương trình giới thiệu sản phẩm, T1 muốn đến tham gia cùng nên nói với T *"Nghỉ thì cần có giấy nghỉ*". T nói "*Để em tìm và liên hệ cho".* Sau đó, T lên mạng Facebook tìm trang "*Giấy khám sức khỏe*" nhưng không liên hệ được. Đến ngày 17/8/2023, khi biết anh Lo Bính P sinh năm 2000, trú tại Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An có số điện thoại của người bán giấy ra viện nên T gọi cho P qua Zalo xin số điện thoại của người này. P đồng ý và gửi số điện thoại 0979612697 của người bán giấy ra viện cho T. Thìn đăng nhập zalo bằng số điện thoại 0979612697 Phước cho để tìm kiếm thì thấy tên tài khoản là "Giấy Khám Sức Khỏe". Thìn nhắn tin hỏi thì người này nhắn lại có bán Giấy ra viện. Thìn hỏi "*Có giấy ra viện hưởng bảo hiểm không*" thì người này bảo T gửi các thông tin như "*Họ tên, tuổi, địa chỉ, dân tộc, nghề nghiệp, số bảo hiểm y tế từ ngày ... đến ngày ...., ngày vào viện, ra viện; chẩn đoán bệnh*". Thìn đã chuyển toàn bộ nội dung thông tin trên cho T1 để T1 điền vào rồi gửi lại cho T. Sau đó, T sao chép toàn bộ nội dung đoạn tin nhắn mà T1 gửi cho T "*Họ tên: Mai Sĩ Thắng T 26 Địa chỉ: X: kinh Nghề nghiệp: Công ty TNHH W (VIỆT NAM) Số bhyt 3015045456 - hạn từ ngày 1/7/2023 đến ngày 31/12/2023 Ngày vào viện: 16/8/2023 Ra viện: 20/8/2023 Chẩn đoán bệnh: Sốt, viêm a bi đan mãn tính"* gửi lại cho người dùng tài khoản zalo "Giấy Khám Sức Khỏe". Sau khi gửi xong tin nhắn trên, người này nói với T giá bán "Giấy ra viện" là 260.000 đồng và thanh toán khi nhận hàng. Thìn gửi địa chỉ của mình "Số nhà C, đường N, Đ, Duy H, D, Hà Nam" để người này gửi giấy ra viện về cho T. Đến trưa ngày 20/8/2023, T nhận được giấy ra viện mang tên Mai Sĩ T1 mà T đã đặt mua từ nhân viên giao hàng và trả cho người này số tiền 300.0000 đồng, trong đó 260.000 đồng là tiền mua giấy ra viện và 40.000 đồng là tiền cước vận chuyển. Sau đó, tại văn phòng làm việc của mình, T đã đưa cho T1 giấy ra viện giả là 01 tờ A4 đã có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu PGS.TS.Đào Xuân C màu đỏ dưới mục "Giám đốc Bệnh viện" và đóng dấu tròn đỏ ghi "Bệnh viện B – Bộ Y1", có sẵn chữ ký mực màu xanh, đóng dấu "Thạc sĩ. Nguyễn Thị Y" màu xanh dưới mục "Bác sĩ điều trị" và trên giấy đã in sẵn các thông tin của cá nhân T1. T nói với T1 là Giấy ra viện này T mua hết 350.000 đồng, do trước đó T còn nợ T1 tiền ăn 25.000 đồng nên T bảo T1 trả mình số tiền 325.000 đồng. T1 đồng ý, cầm giấy ra viện T đưa rồi chuyển khoản từ số tài khoản V1 của mình 0591000388853 trả Thìn số tiền 325.000 đồng. Sau đó, T1 nộp Giấy ra viện giả này cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, T1 chưa được thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội thì đã bị cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện việc T1 sử dụng giấy ra viện giả của Bệnh viện B - Hà Nội và đã chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan Công an để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra còn xác định được:

- Lê Thị T2, sinh năm 2000, cư trú tại thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W có sử dụng Giấy ra viện giả của Bệnh viện B - Hà Nội nộp cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- Lương Văn T3 sinh năm 2002, cư trú tại bản T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An, là công nhân làm việc tại Công ty TNHH W đã nhờ Lo B sinh năm 2000, cư trú thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An làm cho T3 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả của Bệnh viện B - Hà Nội. Sau đó, T3 nộp Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả này cho Công ty TNHH W để được nghỉ việc và được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội thì bị phát hiện, thu giữ. T3 chưa được Bảo hiểm xã hội thanh toán tiền chế độ.

Vật chứng thu giữ: Giấy ra viện số 25497/GXNNV, họ và tên người bệnh: Mai Sỹ T4, đề ngày 20/8/2023 – Ký hiệu A2. Nguyễn Văn T giao nộp: 01 điện thoại di động loại Iphone 8 Plus màu vàng hồng, tình trạng máy đã cũ, bên trong lắp 01 sim điện thoại Viettel được dán kín, niêm phong trong phong bì ký hiệu: "TG01 - Điện thoại của Nguyễn Văn T"; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, bên trong lắp 01 sim Itel và 01 thẻ căn cước công dân số 040200007959 mang tên Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định số 66/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chữ ký đứng tên PGS.TS.Đào Xuân C dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 khác dạng so với chữ ký PGS.TS.Đào Xuân C trên mẫu so sánh ký hiệu M2 nên không đủ cơ sở kết luận có phải do cùng 01 người ký không.

- Hình dấu tròn có nội dung "BỆNH VIỆN BẠCH MAI" dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu giám định ký hiệu A1,A2,A3 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chức danh có nội dung "PGS.TS.ĐÀO XUÂN CƠ" dưới mục "GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN", "XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ" trên mẫu giám định ký hiệu A2 so với hình dấu chức danh có nội dung "GIÁM Đào Xuân C" có trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Cáo trạng số 03/CT-VKS - DT ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Làm giả tài liệu giả của cơ quan" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 16/8/2023 đến ngày 20/8/2023, Mai Sĩ T1 muốn nghỉ việc tại công ty W để tham gia chương trình giới thiệu sản phẩm của văn phòng công ty đa cấp nên nhờ Nguyễn Văn T làm hộ giấy ra viện giả để nộp cho Công ty W. Ngày 17/8/2023, T đặt mua của 01 người không xác định được tên, tuổi địa chỉ 01 giấy ra viện giả mang tên Mai Sĩ T1 của Bệnh viện B với giá 260.000 đồng và 40.000 đồng phí vận chuyển. Sau đó, T đưa giấy ra viện giả cho T1 và thu của T1 350.000 đồng. T1 đem giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả này nộp cho Công ty TNHH W để hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội tỉnh H thì bị phát hiện, thu giữ. T1 chưa được Bảo hiểm xã hội thanh toán tiền chế độ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo nhờ người làm giả 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội để Mai Sĩ T1 nghỉ việc hưởng Bảo hiểm xã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu giả của cơ quan" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên nhận thấy: Mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm

tội của bản thân. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo Lệnh truy nã, điều đó thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần thiết phải cho bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[5] Về đối tượng khác, tình tiết khác:

- Đối với số điện thoại 0979612697 mà Nguyễn Văn T gọi đến để liên hệ làm giấy nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả cho Mai Sĩ T1, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã có văn bản đề nghị Công ty V2 cung cấp thông tin về số điện thoại nêu trên. Tuy nhiên, đến nay chưa nhận được văn bản phúc đáp của Công ty V2. VKSND thị xã Duy Tiên đã yêu cầu Cơ quan điều tra đôn đốc Công ty V2 cung cấp các thông tin liên quan, nếu có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định là đúng pháp luật.

- Về nguồn gốc giấy ra viện giả: Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T và anh Mai Sĩ T1 thì không còn tài liệu nào khác chứng minh người làm giấy ra viện giả cho T là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D không có căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý là đúng.

- Đối với Lê Thị T2, Mai Sĩ T1 và Lương Văn T3 đã bị TAND thị xã Duy Tiên xét xử về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan"* quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS theo Bản án số 93/2024/HSST ngày 25/7/2024. Đối với Lo B bị TAND thị xã Duy Tiên xét xử về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan"* quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS theo Bản án số 155/2024/HSST ngày 18/11/2024 nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với các vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 93/2024/HSST ngày 25/7/2024 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động loại Iphone 8 Plus màu vàng hồng bên trong có lắp 01 Sim, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nhưng bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax bên trong có lắp 01 Sim và 01 thẻ căn cước công dân số 040200007959 mang tên Nguyễn Văn T, đây là tài sản, giấy tờ cá nhân hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về truy thu số tiền chiếm hưởng do hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Văn T làm giấy ra viện giả hộ Mai Sĩ T1 hết số tiền 260.000đ và 40.000đ phí vận chuyển (tổng là 300.000đ) nhưng bị cáo T đã thu của Mai Sĩ T1 số tiền 350.000đ; bị cáo T hưởng lợi số tiền 50.000đ nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền trên.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Làm tài liệu giả của cơ quan".

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2024 (được trừ đi số ngày đã tạm giữ từ ngày 14/3/2024 đến ngày 23/3/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus bên trong có 01 sim điện thoại.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax bên trong có 01 sim điện thoại.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 13/12/2024).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T (được chuyển theo Bản án).

3. Truy thu bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 50.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;*

- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Tươi